

**TÒA AN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG H  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản An số: 72/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/7/2019  
V/v “Ly hôn và nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA AN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị N. Y.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Minh H.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quang Minh N là thư ký Tòa An nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa An nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ An thụ lý số: 478/2018/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ An ra xét xử số: 87/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

(Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị A vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ AN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng anh Lâm Văn C trình bày:

Năm 2003 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị A.

Về con chung: có 02 người con chung tên Lâm Khanh D1, sinh ngày 02/10/2004 và Lâm Nhật D2, sinh ngày 15/11/2006, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn Ca thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Nội dung vụ An:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lâm Văn C và chị Nguyễn Thị Mỹ A là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Khánh D1, sinh ngày 02/10/2004 và Lâm Nhựt D2, sinh ngày 15/11/2006 cho anh lâm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh C đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Chị Nguyễn Thị Mỹ A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về An phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lâm Văn C phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA AN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ A, có địa chỉ cư trú tại xã Định Thành A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Anh Lâm Văn C có đơn đề nghị Tòa An xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Mỹ A vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình Tòa An thụ lý giải quyết vụ An đã triệu tập nhiều lần nhưng chị A vắng mặt không lý do, xem như chị tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của chị. Do đó, cần chấp nhận theo lời trình bày của anh C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định năm 2003 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn của anh chị, anh không có chứng cứ gì chứng minh anh chị là vợ chồng hợp pháp. Do đó, anh yêu cầu ly hôn thì không xử cho anh chị ly hôn mà căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lâm Khánh D1, sinh ngày 02/10/2004 và Lâm Nhựt D2, sinh ngày 15/11/2006, hiện đang sống với anh C. Trong thời gian anh C và chị A sống ly thân thì con chung do anh C nuôi dưỡng. Đồng thời tại biên bản ghi ý kiến ngày 18/01/2019 của em Khánh D1 và Nhựt D2 đều có nguyện vọng được sống với anh C. Do đó, cần giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Mỹ A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về An phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lâm Văn C phải nộp số tiền 300.000đ, anh C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011873 ngày 25/12/2018 được chuyển thu án phí.

Vì cAc lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, cAc Điều 14, 15, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng An phí và lệ phí Tòa An.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lâm Văn C và chị Nguyễn Thị Mỹ A là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Khánh D1, sinh ngày 02/10/2004 và Lâm Nhựt D2, sinh ngày 15/11/2006 cho anh lâm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh C đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Chị Nguyễn Thị Mỹ A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về An phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lâm Văn C phải nộp số tiền 300.000đ, anh C đã nộp tạm ứng An phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành An dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011873 ngày 25/12/2018 được chuyển thu An phí.

An xử công khai, cAc đương sự có quyền khAng cAo bản An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản An được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị N. Y**













